

Bản án số: 78/2020/HS-PT

Ngày 13 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Cao Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Cao Thanh H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999, tại CM; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 4, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM; nơi cư trú, sinh sống: Ấp 4, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Thợ bạc; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Nhanh và bà Lý Thị Phụng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2019 đến ngày 29/10/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 13/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1964 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/. Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm: 1964 (có mặt).

2/. Anh **Trần Thành L**, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

3/. Anh **Trần Hải L** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 20/10/2019, Cao Thanh H có giấy phép lái xe hạng A1, H điều khiển xe mô tô biển số 69C1-375.58 lưu thông trên Quốc Lộ 63 từ hướng cầu số 3, xã AX về hướng phường 9, thành phố CM. Khi H điều khiển xe tới địa phận ấp 5, xã AX, thành phố CM với tốc độ cao thì phát hiện phía trước cách khoảng 02m đến 03m có người đang đi bộ sang đường, hướng đi hơi xéo từ lề phải, sang lề trái theo hướng đi của H (người đi bộ này là ông Trần Văn B, sinh năm 1964, tạm trú khóm 6, phường 1, thành phố CM). H không kịp tránh nên phần bánh xe trước đã đụng vào sau bắp chân phải của ông B làm ông B té xuống lộ. Sau khi gây tai nạn, ông B nằm bất tỉnh trên đường, H bị té xe. H dựng xe lên, thấy ông B đang nằm bất động nhưng H bỏ mặc ông B nằm tại hiện trường, H điều khiển xe chạy đến khu nhà trọ số 106, thuộc đường Tạ Uyên, phường 9, thành phố CM, gặp bạn của H là Nguyễn Minh Hiếu. H kêu Hiếu chạy đến địa điểm xảy ra tai nạn xem xét và về cho H biết. Hiếu đến nơi xảy ra tai nạn và về thông báo cho H biết ông B đã tử vong. H biết vậy nên chạy xe mô tô quay về Công an xã AX, thành phố CM tự thú và giao nộp chiếc xe gây tai nạn cho Công an xã AX. Đến lúc 14 giờ 55 phút cùng ngày, khám thân thể của H thì H khẳng định những vết xây sát da ở mũi phải, tay phải, tay trái là do H vừa gây tai nạn với ông B. Đối với ông B được nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh CM nhưng ông B đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/10/2019 thể hiện như sau:

+ Tai nạn xảy ra trên Quốc lộ 63, thuộc ấp 5 xã AX, thành phố CM, tỉnh CM, mặt lộ rộng 05m, tầm nhìn không hạn chế. Đường hai chiều không có vạch phân chia thành 02 chiều riêng biệt. Lầy lề phải theo hướng đi từ cầu số 3 về hướng phường 9, thành phố CM làm lề chuẩn, lầy biển (trạm xe buýt) ký hiệu R434A làm mốc cố định

+ Vị trí số 01 là đầu vết cày, vết cày 01 dài 01m, đầu vết cày đo vào lề chuẩn 3m10, cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 3m30.

+ Đầu vết cày 01 đo đến vết cày 02 là 1m20, vết cày 02 dài 1m20, đầu vết cày 02 đo vào lề chuẩn là 2m60, cuối vết cày 02 đo vào vào lề chuẩn là 2m30.

+ Từ vị trí đầu vết cày 01 đến dấu máu là 3m30 và vết máu có số đo là 10cm x 20cm và tâm dấu máu đo vào lề chuẩn là 4m80.

+ Từ mốc cố định đến đầu vết cày 01 là 24m10.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 28/10/2019 phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/10/2019, nhưng theo H khẳng định vị trí xe của H đụng vào chân của ông B cách lề chuẩn là 3m40.

Kết quả khám phương tiện thể hiện:

+ Đối với xe 69L1-086.76 của ông B không có dấu vết gì.

+ Đối với xe 69C1-375.58 có dấu hiệu phức tạp trước bên trái có dấu mất bụi bám, bên trái mở về chắn bùn bị trầy xước có dấu mất bụi; cánh búng bên trái bị trầy xước và gãy mẫu; yếm, búng bị bể; bên trái ốp trước tay lái bị trầy xước; càng thắng bên trái bị trầy xước và bên phải bị gãy; cao su bên phải bị mài mòn; đèn

chiều sáng trước bị trầy xước; bên phải mặt nạ bị mài mòn; cẳng thẳng chân bị mài mòn; ốp cách nhiệt po xe bị mài mòn và đầu bu lông bánh xe trước bị mài mòn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/TT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh CM kết luận đối với ông Trần Văn B:

- Phần khám ngoài: Ở phần chân có 01 vết xây sát da giống như vân lốp xe mô tô ở 1/3 dưới mặt trong cẳng chân phải kích thước 12cm x 05cm và khoảng trống vết xây sát da 0,5cm.

- Phần kết luận vết thương chằm phải 1,5cm x 0,5cm; sưng nề vùng đỉnh chằm hai bên; nứt sọ phức tạp chằm trái lên đỉnh và lan qua thái dương phải sọ mảnh rời vùng đỉnh và kết luận nguyên nhân chết của ông B là chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 54; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Cao Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2019 đến ngày 13/11/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, bị cáo Cao Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thanh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 20/10/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 69C1-375.58 lưu thông trên Quốc Lộ 63 từ hướng cầu số 3, xã AX về hướng phường 9, thành phố CM. Khi H điều khiển xe tới địa phận ấp 5, xã AX, thành phố CM với tốc độ cao thì phát hiện phía trước cách khoảng 02m đến 03m có ông Trần Văn B đi bộ sang đường, hướng đi hơi xéo từ lề phải, sang lề trái theo hướng đi của H. H không kịp tránh nên phần bánh xe trước đã đụng vào sau bắp chân phải của ông B làm ông B té xuống lộ. Sau khi gây tai nạn, H bỏ mặt ông B nằm bất tỉnh, H lấy xe bỏ chạy. Khi đến nhà trọ tại phường 9 thành phố CM bị cáo nhờ Nguyễn Minh Hiếu đến hiện trường

xem tình hình ông B, khi được Hiếu báo là ông B đã chết thì H điều khiển xe mô tô trên đến Công an xã AX, thành phố CM tự thú và giao nộp chiếc xe gây tai nạn trên cho Công an xã AX.

Quá trình điều tra chứng minh được Cao Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 69C1-375.58 tham gia giao thông trên đường bộ, đi không đúng phần đường, đã vi phạm khoản 1 Điều 9; H không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ đã vi phạm khoản 4 Điều 11; Sau khi gây tai nạn, H biết nạn nhân bất tỉnh đã có hành vi vi phạm không cứu giúp người bị nạn quy định tại khoản 18 Điều 8 và bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm đã vi phạm khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố CM xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo điều khiển xe lưu thông trên tuyến Quốc lộ 63 hướng từ cầu số 3, xã AX hướng về phường 9, thành phố CM trong điều kiện thời tiết bình thường, tầm nhìn không hạn chế, nhưng khi điều khiển phương tiện trên đường bộ, bị cáo đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ nên đụng vào ông B đang qua đường; Sau khi gây tai nạn, bị cáo biết nạn nhân bất tỉnh nhưng không cứu giúp mà bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm ông B tử vong.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp đơn bãi nại của bà Phan Thị Đ là đại diện hợp pháp của ông Trần Văn B với nội dung xin giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời tại đơn kháng cáo, bị cáo cho rằng bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên xin được giảm án. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được án sơ thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm xem xét bị cáo không cung cấp tình tiết mới. Đồng thời, xét mức hình phạt do bị cáo phạm tội tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự có mức hình phạt trong khung quy định từ 03 năm đến 10 năm tù nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới khung. Xử phạt bị cáo 02 năm tù là dưới khung liền kề đã tương xứng phù hợp với quy định của pháp luật và đã có xem xét toàn diện vụ án cũng như tính chất nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phù hợp với nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thanh H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố CM.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh H 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. được đối trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2019 đến ngày 13/11/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng